

Nhìn dưới Trung Quốc là một cường quốc toàn cầu đang hết sức phồn thịnh, cũng khá dễ hiểu nhưng thực sự là sai lầm. Không nên cho rằng rằng Trung Quốc vẫn sẽ phát triển như 30 năm qua, hoặc con đường đi tới ngôi vị cường quốc toàn cầu vẫn tiếp tục rằng mà.



Ngay cả ta thường cho rằng sức mạnh của Trung Quốc là không thể ngăn chặn và thế giới phải thích ứng với thực tế ngay khi không có Châu Á – có khả năng – trở thành một cường quốc toàn cầu đầy quyền lực. Ngành công nghiệp thu nhập của những đơn đoán “Trung Quốc trở lại” đã phát triển trong thập kỷ qua, tất cả khốc hại lên bậc tranh thế giới thế kỷ 21 mà đó Trung Quốc là đang lên chi phối. Niềm tin này hết sức phồn thịnh, cũng khá dễ hiểu nhưng thực sự là sai lầm.

Chúng ta cần nhớ lại rằng cách đây không lâu, vào những năm 1980, ngay cả ta từng đưa ra những dự báo rằng thế giới sẽ rời bỏ Bắc Bán cầu và vươn lên nắm giữ ngôi vị “s

một” và gia nhập câu lạc bộ của các siêu cường thế giới - trước khi nước này rơi vào tình trạng trì trệ kéo dài ba thập kỷ và cho thấy một cường quốc chững trên một nền kinh tế (vĩ kinh tế) thì không có đủ nền tảng để chững trệ trong khung hoàng. Trước Nhật Bản, Liên Xô từng được cho là một siêu cường toàn cầu (ngay cả ta đưa ra giới thiết này trước khi nổ ra Cuộc Chiến tranh Lạnh kéo dài trong nửa thế kỷ) nhưng đã sụp đổ đổ vỡ bất ngờ vào năm 1991. Sự tan rã của Liên bang Xô - Việt (The Union of Soviet Socialist Republics-USSR) cho thấy điếu kiện kinh tế, Liên Xô là cường quốc một nền kinh tế (vĩ quân sự) đã suy yếu trong nhiều thập kỷ. Sau Chiến tranh Lạnh, một số chuyên gia nhận định rằng Liên minh Châu Âu đang được củng cố và mở rộng, nổi lên như một siêu cường toàn cầu mới và một cực trong hệ thống quốc tế - đến khi EU chững trệ sẽ bất lực và không có khả năng giới quyết hàng loạt thách thức toàn cầu. Châu Âu ở đây cũng giống như một cường quốc đến chi phối (vĩ kinh tế). Vì vậy, khi đến cấp Trung Quốc hiện nay, chúng ta cần phải tỉnh táo và có đôi chút hoài nghi.

Trung Quốc dĩ nhiên là cường quốc trẻ đầy quan trọng nhất của thế giới - vượt xa hàng loạt của Ấn Độ, Brazil và Nam Phi - và một số lĩnh vực, nước này đã vượt qua các “cường quốc bậc trung” khác như Nga, Nhật Bản, Anh, Đức và Pháp. Ở nhiều nền kinh tế, vĩ trí cường quốc thế hai thế giới của Trung Quốc sau Mỹ là không phải bàn cãi, và một vài phía của Trung Quốc đã vượt qua Mỹ. Trung Quốc hiện tại nhiều đầu đầu của một cường quốc toàn cầu như: Có dân số đông nhất thế giới, lãnh thổ rộng địa rộng lớn, nền kinh tế lớn thế hai thế giới, có đủ loại ngoại tệ lớn nhất thế giới, ngân sách quốc phòng lớn thế hai thế giới và lực lượng quân sự mạnh mẽ nhất thế giới, số học một chủng trình không gian do con người đi đầu khiên, một tàu sân bay, có báo tàng lớn nhất thế giới, đẹp thấy đi lớn nhất thế giới, mạng lưới đường cao tốc quốc gia lớn nhất thế giới và hệ thống đường sắt cao tốc thu thập lợi thế nhất thế giới. Trung Quốc hiện là quốc gia thế mạnh mẽ hàng đầu thế giới, nước tiêu thụ năng lượng lớn nhất thế giới, quốc gia có lượng khí thải nhà kính lớn nhất thế giới, nước tiếp nhận vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn thế hai thế giới và nước cung cấp vốn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài đứng thế ba thế giới, đứng thế là nhà sản xuất nhiều loại hàng hóa lớn nhất thế giới.

Tuy nhiên, năng lực chủ là một khía cạnh của sức mạnh quốc gia và quốc tế - và không phải yếu tố quan trọng nhất. Nhiều thế hệ các nhà khoa học xã hội đã chỉ ra rằng một đầu đầu quan trọng hơn của sức mạnh đó là tầm nhìn hoàng - khả năng chi phối các sự việc cũng như hành động của các bên khác. Các nhà khoa học chính trị Robert Dahl đã từng nhận xét: “Bên A có ảnh hưởng đối với bên B ở mức độ có thể khiên bên B làm điếu mà bên B không thể làm khác được.” Năng lực không chuyển đổi thành hành động nhằm đạt được một số mục đích thì không có nhiều giá trị. Năng lực có tác động gây nên những hậu quả, nhưng nó có ảnh hưởng đến hành động của các bên khác, hay kết quả của một sự việc hay không mới là quan trọng. Dĩ nhiên, có những cách thức khác qua đó một quốc gia có thể sử dụng

Trong lúc đó tác động đến hành động của nước khác cũng như chi tiêu hàng của sự việc: thu hút, thuyết phục, thu nộp, ép buộc, đáp trả, khuyến khích, hàm dọa hoặc sự đồng ý. Như vậy, sức mạnh và sự đồng ý sức mạnh thực chất liên quan tới việc: Sự đồng ý các biện pháp tác động lên nước khác nhằm chi phối tình hình để mưu cầu lợi ích.

Khi đánh giá về tình hình và cách hành xử của Trung Quốc trênเวที thế giới hiện nay, chúng ta không nên chú trọng đến những bất ngờ ngoài tầm nhìn của nước này mà cần phải đặt ra câu hỏi: Liệu Trung Quốc có đang thực sự chi phối hành động của các nước khác, hay xu hướng của các vấn đề quốc tế trong những lĩnh vực khác nhau? Câu trả lời ngắn gọn là: Không nhiều, nếu không muốn nói là không có gì. Có rất ít lĩnh vực ngấm ra có thể kết luận rằng Trung Quốc đang thực sự chi phối nước khác, thậm chí lập các quy tắc chuẩn mực hay định hình những xu hướng toàn cầu. Bắc Kinh cũng không nổi bật trong việc giới thiệu các vấn đề mang tính toàn cầu. Nước này là một cường quốc thế đứng, né tránh đối mặt với các thách thức và luôn tránh khi các khủng hoảng quốc tế bùng phát. Cuộc khủng hoảng đang diễn ra ở Ukraine và Syria là ví dụ gần nhất cho thấy sự thế đứng của Bắc Kinh.

Ngoài ra, khi nghiên cứu khả năng của Trung Quốc thì người ta có thể thấy nước này không phải thực sự mạnh. Nhiều chủ sở hữu mang tính định lượng, không phải ảnh hưởng chất. Thậm chí sức mạnh thực chất đến đến việc Trung Quốc không có tầm nhìn hàng thế giới. Người Trung Quốc có câu tục ngữ “wai ying, nei ruan”: bên ngoài, mềm bên trong. Đây chính là đặc điểm của Trung Quốc hiện nay. Xem xét kỹ những số liệu thống kê tầm nhìn về Trung Quốc và bạn có thể thấy khá nhiều điểm yếu, những khó khăn thực sự cùng với thiếu vắng chức vụ trở thành một cường quốc toàn cầu. Trung Quốc có thể chỉ là một con hổ giấy của thế kỷ 21.

QUỐC NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI NHỮNG KHÍA CẠNH CHÍNH GIÚP CỘNG ĐỒNG VÀ THẾ TOÀN CẦU CỦA TRUNG QUỐC: Chính sách đối ngoại, năng lực quân sự, tình hình văn hóa, sức mạnh kinh tế và các yếu tố trong nước. Chúng ta sẽ luôn luôn xem xét từng khía cạnh.

Đường đi chính thức, ngoại giao Trung Quốc thực sự đã hiện diện ở quy mô toàn cầu. Trong bốn mươi năm qua, Trung Quốc trải qua một chặng đường dài từ một quốc gia cô lập với cộng đồng quốc tế trở thành một nước hòa nhập. Hiện nay, Bắc Kinh đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 175 quốc gia, là thành viên của hơn 150 tổ chức quốc tế và một bên tham gia của hơn ba trăm hiệp định đa phương. Hàng năm, Trung Quốc tiếp đón lãnh đạo của các nước tới thăm nhiều hơn bất kỳ

quốc gia nào khác, và các nhà lãnh đạo của Trung Quốc cũng thường xuyên công du khắp thế giới.

Mặc dù tiến hành hội nhập quốc tế và thực hiện chính sách ngoại giao tích cực, lĩnh vực ngoại giao đã thể hiện rõ vị thế của Trung Quốc như một cường quốc mới nổi. Một mặt, vị thế của Trung Quốc có nhiều ảnh hưởng, Trung Quốc là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, thành viên của G-20 và nhiều tổ chức quan trọng khác trên toàn cầu, và một bên tham gia tất cả các hội nghị thường định quốc tế quan trọng. Mặt khác, quan chức Trung Quốc rút hay phân rã và thể hiện sự thể động trong các tổ chức trên, cũng như trong việc đối phó với các thách thức toàn cầu. Bắc Kinh đã không đi đầu. Nước này cũng không định hướng ngoại giao quốc tế, tác động lên chính sách của các nước khác, hay thúc đẩy sự đồng thuận toàn cầu, thiết lập kênh hợp tác hoặc quy định những vấn đề. Bắc Kinh không tích cực tham gia quy định bất kỳ vấn đề toàn cầu quan trọng nào; đúng hơn, nước này là một bên tham gia thể động và hoàn toàn là miễn cưỡng trong những nỗ lực đa phương do những nước khác khởi xướng (thường là Mỹ).

Là cường quốc toàn cầu đòi hỏi Trung Quốc phải đóng vai trò trung gian trong các tranh chấp, giúp các bên ngồi lại với nhau, thúc đẩy hợp tác và sự đồng thuận, và có thể phải gây áp lực khi cần thiết. Bắc Kinh thường chỉ khoanh tay đứng nhìn và kêu gọi các quốc gia quy định vấn đề của họ bằng các “biện pháp hòa bình” và tìm ra “những giải pháp đôi bên cùng có lợi”. Những tuyên bố thường rỗng như vậy gần như không giúp ích cho việc quy định vấn đề. Bắc Kinh cũng thể sự không tán thành các biện pháp cưỡng chế và chỉ định ý các biện pháp trừng phạt mà Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đưa ra khi nước này nhận thấy rõ rằng nếu không tán thành sự khiên Bắc Kinh bị cô lập và ảnh hưởng không tốt đến hình ảnh quốc tế của nước này. Đây không phải là cách hành xử của một nhà lãnh đạo toàn cầu.

Thay vào đó, chúng tôi thấy tiến trình ngoại giao cấp cao của Bắc Kinh thể sự là một vẻ diễm màu mè, mang tính biểu tượng hơn là thể chất. Nó chỉ yêu nhằm mục đích nâng cao tính chính danh của Đảng Cộng sản Trung Quốc (Chinese Communist Party's - CCP) trước các khán giả trong nước bằng cách thể hiện giải pháp lãnh đạo Trung Quốc có sự kết giao với giải pháp tinh hoa của thể giới, đồng thời phát đi tín hiệu rằng nước này đã trở lại vị thế của một siêu cường sau nhiều thể kỳ chìm đắm trong trì trệ. Như vậy, chính phủ Trung Quốc đã cố gắng “đào diễm” từ một số cuộc tiếp xúc của lãnh đạo nước này với những người định cấp ngoại quốc. Tuy nhiên, chính sách ngoại giao Trung Quốc thể sự vẫn còn e ngại rời rạc và bị chi phối bởi những lợi ích quốc gia hẹp hòi. Bắc Kinh thường sử dụng cách tiếp cận có mâu thuẫn chung như nhốt, tán thành những quan điểm an toàn nhốt, ít gây tranh cãi nhốt và chỉ đợi xem lập trường của các nước khác như thể nào trước khi đưa ra quan điểm riêng của mình.



Trái ngược với cách hành xử thế đứng này, trong những vấn đề liên quan đến lợi ích cốt lõi, được xác định rõ như: Đài Loan, Tây Tạng, Tân Cương, nhân quyền và các yêu sách chủ quyền đầy tranh cãi của nước này, Bắc Kinh đã thể hiện rõ sự cảnh giác và quyết đoán về ngoại giao, nhưng các nỗ lực báo về những lợi ích này khá vụng về và thường phản tác dụng đối với mục tiêu cũng như hình ảnh của nước này. Nhờ vậy ngoại trừ việc báo về các lợi ích quốc gia của mình, ngoại giao Trung Quốc vẫn hết sức thế đứng nếu xét về tầm vóc và vị thế quan trọng của Trung Quốc.

Khi nhắc đến quyền lợi toàn cầu, điều cần thiết là các bên phải đóng góp vào lợi ích chung một cách tương xứng với năng lực từng thế của quốc gia. Cách hành xử của Bắc Kinh nhìn chung vẫn thế đứng và có thể tương hợp với lợi ích của phần còn lại trong chính sách ngoại giao của nước này. Tuy vậy, Trung Quốc đã có đóng góp nhất định vào những khía cạnh khác nhau của nhiệm vụ quyền lợi toàn cầu như: Hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, các hoạt động chống cướp biển ở Vịnh Aden, các biện pháp chống khủng bố ở Trung Á, hỗ trợ phát triển các nước bên ngoài, không phải biện pháp nguyên liệu hết nhân, y tế, cứu trợ thiên tai và phòng chống tội phạm quốc tế. Ở những lĩnh vực này, Bắc Kinh đáng được khen ngợi. Tuy nhiên, Trung Quốc có thể và nên cũng nên hiện diện nhiều hơn nữa; nước này chưa thể

đóng góp một cách thông minh và tích cực, sẽ giàu có cũng như tìm kiếm hạnh phúc của mình. Thị giới mong đợi và đòi hỏi Trung Quốc phải làm nhiều hơn.

Tại sao chính sách ngoại giao quốc tế toàn cầu của Trung Quốc lại khá hơn chăng? Có ba lý do chính. Trước tiên, ở Trung Quốc vẫn tồn tại sự hoài nghi rất lớn về các nền tảng tự do và khái niệm cơ bản về quyền tự do, Trung Quốc coi đây là “cái bẫy” mà những nước phương Tây (chủ yếu là Mỹ) dùng để “tiêu hao sinh lực” Bắc Kinh, bằng cách đẩy những nước này vào những cuộc khủng hoảng và những nội chiến này không có lợi ích quốc gia thực tế - theo đó sẽ phân tán nguồn lực và kiếm soát tài nguyên của Trung Quốc. Thứ hai, người dân Trung Quốc sẽ chỉ trích chính phủ phân bổ nguồn lực ra bên ngoài trong khi sẽ nghèo đói và những vấn đề cấp bách khác vẫn đang tồn tại trong nước. Và thứ ba, Trung Quốc có cách tiếp cận kiểu như “trao đổi” để tài đã công sức bỏ ra, để biết liên quan đến vấn đề tiến bộ. Điều này bắt nguồn từ vấn đề hóa buôn bán trao đổi của Trung Quốc những đã ảnh hưởng nhiều đến cách hành xử của nước này. Người Trung Quốc muốn biết chính xác họ sẽ thu lợi được gì từ một khoản đầu tư nhất định và là khi nào. Như vậy, toàn bộ nền tảng của hoạt động xuất phát từ lòng nhân ái và đóng góp không vì lợi ích chung toàn cầu là điều khá xa lạ trong suy nghĩ của nhiều người Trung Quốc.

Kết quả là, trong lĩnh vực ngoại giao - song phương, đa phương và quốc tế toàn cầu - Bắc Kinh vẫn hoàn toàn thụ động và miễn cưỡng khi tham gia. Năm 2005, ông Robert Zoellick đã từng nhận xét rằng Trung Quốc còn lâu mới trở thành một “bên liên quan có trách nhiệm”. Ngoại giao Trung Quốc có tính tự lợi hẹp hòi, và việc Bắc Kinh tham gia quốc tế toàn cầu chỉ dừng ở mức tối thiểu, mang tính chi phí thu, hơn là tuân theo một quy chuẩn hay chuẩn mực. Trên thực tế, nhiệm vụ thực sự của ngoại giao Trung Quốc là thông tin. Nhìn vào thành phần phái đoàn công du nhiều ngoài của các phái đoàn Trung Quốc, người ta có thể thấy một số lượng lớn các CEO tập đoàn - với nhiệm vụ tìm kiếm những nguồn cung ứng năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, hoạt động thông tin và các hội đầu tư. Chính sách ngoại giao thông tin này thực sự không giúp Bắc Kinh có được sự tôn trọng của quốc tế và, trong thực tế, điều này bắt đầu tạo ra những làn sóng chỉ trích và phản ứng ngày càng gay gắt trên thế giới (đặc biệt là ở Châu Phi và Châu Mỹ Latinh).

Những lực lượng QUÂN SỰ CỦA TRUNG QUỐC cũng cho thấy đây là một công cụ quốc gia với một công cụ khu vực đang nổi, nhưng hoàn toàn không phải một công cụ quốc tế toàn cầu. Trung Quốc không thể triển khai sức mạnh ra ngoài phạm vi các nước láng giềng Châu Á (ngoại trừ thông qua tên lửa đến đảo liên lạc của, chẳng hạn như không gian và năng lực chiến tranh mạng), và ngay cả ở Châu Á, những lực lượng triển khai sức mạnh của nước này cũng rất hạn chế (mặc dù đang được cải thiện). Khi những Trung Quốc có thể triển khai sức mạnh quân sự ở khu vực ngoại vi xa xôi nằm trên

hội lý của nước này (ví dụ như trong tranh chấp Biển Hoa Đông hay Biển Đông) và duy trì để lâu để chiếm ưu thế trong mặt cuộc xung đột, cũng không hề chắc chắn. Lực lượng quân sự của Trung Quốc chưa được thể thách qua chiến đấu, và cũng chưa trải qua mặt cuộc chiến nào kể từ năm 1979.

Đôi nhiên, nếu lực hiện đại hóa quân đội Trung Quốc được tiến đầu đến trong 25 năm qua. Trung Quốc sở hữu ngân sách quốc phòng lớn thứ hai thế giới (ngân sách chính thức năm 2014 là 131,6 tỷ USD), lực lượng vũ trang thông tin tức lớn nhất, nhiều vũ khí tân tiến, mặt lực lượng hải quân có thể hoạt động ở các vùng biển xa về phía tây Thái Bình Dương, đôi khi hiện diện cả ở Ấn Độ Dương, cùng mặt tàu sân bay còn sắp khai. Vì vậy, quân đội Trung Quốc sẽ không dễ bị qua mặt. Trung Quốc hoàn toàn có khả năng bảo vệ đất nước, và hiện có thể chiếm ưu thế trong mặt chiến tranh Đài Loan (nếu Mỹ không có sự can thiệp nhanh chóng và toàn diện). Trung Quốc được coi là mặt cường quốc quân sự ở Châu Á, do vậy làm thay đổi cán cân quyền lực trong khu vực, nhưng quân đội Trung Quốc không có khả năng triển khai sức mạnh ở quy mô toàn cầu. Trung Quốc không có căn cứ nước ngoài, không có hệ thống hậu cần hoặc thông tin liên lạc trên phạm vi rộng, tầm bao phủ và tính toàn cầu còn khá yếu. Lực lượng hải quân chủ yếu hoạt động ở các vùng biển gần, lực lượng không quân không có khả năng tấn công tầm xa hoặc năng lực tàng hình như đã chứng minh, và lực lượng mặt đất cũng không định hình theo hướng triển khai nhanh.

Ngoài ra, về mặt chiến lược, Trung Quốc được mô tả như mặt “cường quốc cô đơn”- thiếu bạn hữu thân thiết và không có đồng minh. Ngay cả trong quan hệ gần gũi nhất với Nga, các yếu tố như không tin tưởng và sự ngờ vực lịch sử luôn tồn tại bên trong quan hệ có vẻ hòa hợp này. Không mặt quốc gia nào muốn Bắc Kinh che chở và đảm bảo an ninh (có lẽ ngoại trừ Pakistan) - đã cho thấy Trung Quốc thực sự thiếu tầm ảnh hưởng chiến lược của mặt cường quốc lớn. Trong khi hoàn toàn ngược lại, các nước khác ở Châu Á đang tìm cách tăng cường quan hệ quốc phòng với Mỹ và các thị trường khả năng hợp tác của họ - chính là vì sự bất ổn và mối đe dọa tiềm tàng hệ nhận thấy từ Trung Quốc.

CHUYỂN TỪ sức mạnh cũng sang sức mạnh mềm, liệu Trung Quốc có thể trở thành cường quốc văn hóa toàn cầu? Việc làm này không đem lại hiệu quả. Không mặt xã hội nào coi Trung Quốc là hình mẫu về văn hóa, không có quốc gia nào áp dụng hệ thống chính trị của nước này, và hệ thống kinh tế của Trung Quốc không được sao chép lại ở bất kể nơi nào khác. Mặc dù Trung Quốc tiến nhiều tâm huyết và nguồn lực để xây dựng quyền lực mềm, đồng thời cải thiện hình ảnh quốc tế của mình từ năm 2008, danh tiếng toàn cầu của Trung Quốc tiếp tục đi kèm với những điếu tiêu. Các cuộc khảo sát ý kiến đã cho thấy, ở khắp nơi trên thế giới người ta nhận

thế giới Trung Quốc mâu thuẫn, đang suy yếu và ngày càng có nhiều vấn đề.

Trung Quốc không tạo được sức hút khi các nước khác noi theo – với các phương diện như văn hóa, xã hội, kinh tế hay chính trị. Vấn đề với Trung Quốc là nước này rất khác biệt. Trung Quốc thiêu sức hút mang tính phổ quát vượt ra ngoài biên giới nước này hoặc cộng đồng người Hoa. Các phần bị sức hút đó về văn hóa, kinh tế, xã hội và chính trị, sức hút toàn cầu của quyền lực mềm Trung Quốc yếu đến mức không tồn tại.

Các sản phẩm văn hóa của Trung Quốc – như nghệ thuật, phim ảnh, văn học, âm nhạc, giáo dục văn hóa được biết đến nhiều bên ngoài Trung Quốc và không thể tạo ra được xu hướng văn hóa toàn cầu. Tổng thể như vậy, sự phát triển kinh tế đáng khâm phục của Trung Quốc là tổng hòa của các đức trưng đức đáo, mà các quốc gia khác không thể áp dụng lại (hiệu quả cạnh tranh kinh tế như quy mô, quy hoạch nhà nước kiểu Xô-viết, kinh doanh cá thể, lực lượng lao động đông đảo và có tính kỷ luật, hệ thống nghiên cứu và phát triển quy mô cùng với hoạt động đầu tư nước ngoài v.v.). Ngay cả khi “mô hình Trung Quốc” có tồn tại (điều này còn đang tranh cãi), nó cũng không thể áp dụng được, bởi mô hình này tổng hợp của yếu tố tổng hợp không ở đâu có ngoài Trung Quốc. Hệ thống chính trị của Trung Quốc là sự pha trộn có tính chất trung gian giữa hệ thống của Liên Xô, hệ thống của tài Châu Á, hệ thống truyền thống Nho giáo và một nhà nước kỷ luật thép. Sự khác biệt của Trung Quốc không thể áp dụng được - không có các quốc gia nào thể làm như vậy, người ta cũng không thể nghĩ người nước ngoài xin từ nhận chính trị hoặc quy định công dân ở Trung Quốc.

Vì sức mạnh kinh tế của Trung Quốc thì sao? Đây là lĩnh vực mà người ta trông đợi Trung Quốc sẽ là một cường quốc toàn cầu và người tiên phong mở đầu một xu hướng mới - những lĩnh vực của Trung Quốc ít hơn nhiều so với kỹ thuật. Giống như các lĩnh vực khác, sức mạnh kinh tế của nước này tạo nên những vấn đề những yếu tố chết. Trung Quốc là quốc gia thống trị mới lớn nhất thế giới, những xuất khẩu của nước này nhìn chung là các mặt hàng tiêu dùng cấp thấp; sản phẩm có hệ thống nhận diện thương hiệu quốc tế kém; chỉ một số ít công ty đa quốc gia của nước này đang hoạt động thành công ở nước ngoài; tổng vốn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (Overseas direct investment - ODI) chỉ đứng thứ mười bảy trên thế giới; các chương trình viện trợ nước ngoài của Trung Quốc có quy mô nhỏ hơn so với các chương trình của những nước như Mỹ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản hoặc Ngân hàng Thế giới.

Khi đánh giá về định tính thay vì định lượng, hệ số kinh tế toàn cầu của Trung Quốc không phải quá ấn tượng. Đây vẫn là một nền kinh tế gia công và lắp ráp – không phải nền kinh tế phát minh và sáng tạo. Hầu hết các loại hàng hóa được lắp ráp hoặc sản xuất tại Trung Quốc để phục vụ xuất khẩu được phát minh ở những nơi khác. Nếu bạn cập bản quy trình trí tuệ tràn lan ở Trung Quốc cùng các chương trình của chính phủ nhằm thúc đẩy “sáng tạo trong nước” (hàng năm chi hàng tỷ USD vào công tác nghiên cứu và phát triển trong nước) đã cho thấy rõ vì sao Trung Quốc thất bại trong hoạt động sáng tạo. Điều này có thể, và có khả năng sẽ, thay đổi theo thời gian nhưng cho đến nay, Trung Quốc vẫn không thiết lập được các tiêu chuẩn toàn cầu trong gần như tất cả ngành công nghệ hoặc dây chuyền sản xuất (hoặc trong các ngành khoa học tự nhiên, y học, khoa học xã hội hoặc nhân văn). Thông tin này, Trung Quốc chỉ có hai trường đại học lọt vào danh sách hàng trăm trường hàng đầu trên thế giới, theo Bảng xếp hạng các Trường Đại học năm 2013-2014 của tạp chí Times Higher Education.

Nếu Trung Quốc muốn thúc đẩy sáng tạo, nước này tất nhiên phải đầu tư nhiều hơn cho công tác nghiên cứu và phát triển. Theo Quỹ Khoa học Quốc gia, trong năm 2009 Trung Quốc chỉ chi có 1,7% GDP của mình cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ít hơn so với con số 2,9% của Mỹ, 2,8% của Đức và hơn 3,3% của Nhật Bản. “Đầu tư nghiên cứu” trong ngân sách nghiên cứu và phát triển của Trung Quốc thậm chí không đưa Trung Quốc vào danh sách hai mươi quốc gia hàng đầu trên thế giới, ngược lại ta ước tính khoảng 80% kinh phí được dùng cho phát triển sản phẩm và chỉ có 5% trong số này được dùng cho nghiên cứu cơ bản. Vì sao Trung Quốc thiêu các Giải thưởng Nobel của công là dấu hiệu đáng chú ý. Từ năm 1949 đến 2010, có tổng số 584 Giải thưởng Nobel đã được trao. Ngược lại Trung Quốc giành mười giải thưởng trong số này (tám trong số đó là về khoa học), nhưng tám trong số mười người đoạt giải Nobel lại đang làm việc ở bên ngoài Trung Quốc. Hai trường hợp ngoại lệ là giải Nobel Hòa bình năm 2010 của Lưu Hiếu Ba và giải Nobel văn học của Mạc Ngôn năm 2011. Vì sao trích dẫn trên các tạp chí chuyên đề công là một dấu hiệu khác. Trong số lượng các bài viết được trích nhét nhiều nhất trên thế giới (tất cả các chuyên ngành học thuật), học giả Trung Quốc chỉ chiếm có 4% - trong khi ngược lại Mỹ chiếm tới 49%.

Kết quả của nền văn minh “thâm nhập sáng tạo” miễn tính của Trung Quốc khiến nước này hiện bị đẩy vào cái “bẫy thu nhập trung bình” đầy nguy hiểm. Cách duy nhất thoát khỏi tình cảnh này là thông qua con đường đổi mới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan đã chứng minh trước đây. Và điều này đòi hỏi chính phủ Trung Quốc phải đầu tư nhiều hơn vào hoạt động nghiên cứu và phát triển - nó cần một hệ thống giáo dục dựa trên lý tưởng duy phê phán và tự do nghiên cứu. Nói cách khác, điều này đòi hỏi hệ thống chính trị tổng đại diện công và dân chủ, không cho phép kiểm duyệt hoặc tị nạn tại những “vùng cấm” trong nghiên cứu. Sinh viên và công nhân trí thức phải được khuyến khích – chứ không phải bắt buộc hoặc trách phạt –

khi đi ngược lại phi thông thường và phạm sai lầm. Nếu điều này không xảy ra, Trung Quốc sẽ mãi mãi mắc kẹt trong cái bẫy thu nhập trung bình - lười rập và sản xuất chèn không phi phát minh và sáng tạo.



Xét trong bối cảnh này, sức mạnh thường mồi của Trung Quốc yếu kém hơn nhiều so với những gì người ta thấy bên ngoài. Điều này yếu tố thể hiện trong nguồn vốn ODI của Trung Quốc. Mặc dù chính quyền trung ương khuyến khích các công ty Trung Quốc “vươn ra bên ngoài”, cho đến nay vốn đầu tư nước ngoài của Trung Quốc vẫn còn khá thấp. Như đã đề cập ở trên, tổng vốn ODI của Trung Quốc vào danh sách hai mươi quốc gia hàng đầu thế giới, mặc dù mức lưu thông hàng năm đang tăng nhanh và hiện đang đứng ba trên thế giới (88,2 tỷ USD trong năm 2012). Những ODI của Trung Quốc chỉ bằng một phần tư ODI của Mỹ trong năm 2012.

Quan trọng hơn, giống như xem xét các lĩnh vực khác trong hệ thống của Trung Quốc, người ta cần phải đánh giá kỹ các số liệu thống kê thiên vị để hiểu rõ hơn, và đặt vấn đề về tính chính xác: Nguồn vốn này sẽ rót vào đâu, và nó có thể dành cho đầu tư? Các đích đến nước ngoài và bản chất ODI của Trung Quốc đã thay đổi nhanh chóng từ năm 2011, những phần lớn nguồn vốn thu được danh mục đầu tư vẫn chảy vào những nơi như Quần đảo Virgin thuộc Anh hay Quần đảo Grand Cayman (những nơi tiếp nhận nguồn vốn ODI của Trung Quốc lớn thứ hai và

thứ ba năm 2011). Vì vậy, một số hoạt động ở đây thực chất không phải là đầu tư nước ngoài – mà nguồn tiền thực sự lưu lại ở nước ngoài thì những địa điểm an toàn. Điều này không chỉ đúng trong trường hợp của chính phủ và các công ty của Trung Quốc, mà còn diễn ra với ngay cả với nguồn tài sản cá nhân. Sách Xanh hàng năm năm 2014 về việc Di cư Quốc tế của Người Trung Quốc, do Trung tâm Trung Quốc và Toàn cầu hóa biên soạn, mới đây cho biết kể từ năm 1990, có tổng số là 9,3 triệu người Trung Quốc đã di cư ra nước ngoài, mang theo 2,8 nghìn tỷ nhân dân tệ (tương đương với 46 tỷ USD). Đây không phải là một di dân bình thường, nhưng đã là một xu hướng đang nổi lên trong thập kỷ qua. Khi tình hình kinh tế của một quốc gia ra đi với sự lạm phát lên như vậy và quá lo lắng trong việc bảo vệ nguồn tiền tiết kiệm cá nhân ở nước ngoài, điều đó rõ ràng cho thấy họ thiêu tin tưởng vào hệ thống chính trị và kinh tế trong nước.

Tuy nhiên gần đây, hệ số ODI của Trung Quốc và đích đến địa lý đang được thay đổi. Trung Quốc đang tăng cường hoạt động đầu tư và thu mua ở Châu Á, Mỹ Latinh, Châu Âu và Mỹ. Người tiêu dùng Trung Quốc đang thu hút các loại tài sản – tài sản thông thường mới, nhà ở, nhà xưởng, các khu công nghiệp, các cơ sở nghiên cứu và phát triển, trang trại, rừng cây, hầm mỏ, mỏ dầu và khí đốt, cùng các nguồn tài nguyên khác. Các công ty Trung Quốc đang tích cực tìm cách sáp nhập hoặc mua lại với công ty nước ngoài. Người Trung Quốc cũng đã mua một số lượng lớn tác phẩm nghệ thuật có giá trị trên thị trường đầu giá quốc tế. Như vậy, hệ số đầu tư nước ngoài của Trung Quốc đang thay đổi nhanh chóng, nhưng tác động của việc này vẫn còn chưa rõ ràng.

Với các công ty đa quốc gia của Trung Quốc thì sao? Số cạnh tranh ở nước ngoài của những công ty này như thế nào? Giống như các lĩnh vực khác, các công ty này cũng bắt đầu rời khỏi điểm yếu. Xét bên ngoài, theo bảng xếp hạng Fortune Global 500, các công ty Trung Quốc hiện chỉ đứng sau các công ty đa quốc gia của Mỹ. Những thị trường này được tính dựa trên cơ sở tổng doanh thu và lợi nhuận – chứ không phải khu vực mà công ty tạo ra lợi nhuận. Khi nhìn vào các công ty Trung Quốc có trong danh sách năm 2013, người ta nhanh chóng nhận ra rằng có rất ít công ty hoạt động ở nước ngoài và cũng chỉ một số ít trong đó kiếm được hơn một nửa doanh thu từ hoạt động kinh doanh ở nước ngoài. Vì vậy, đây không phải là các công ty đa quốc gia thực sự, đúng hơn là các công ty hoạt động trong nước.

Nhiều công ty Trung Quốc có thể muốn mở rộng hoạt động kinh doanh ra toàn cầu, nhưng cho đến nay, những công ty này chưa thu được kết quả thực sự tốt. Đã có nhiều câu chuyện thất bại hơn là thành công của các công ty đa quốc gia đầy tham vọng của Trung Quốc. Hoạt động sáp nhập và mua lại công ty nước ngoài của Trung Quốc hàng năm gặp nhiều khó khăn bởi lãnh đạo tập đoàn Trung Quốc đã không tham

định trình tính khả thi hoặc vì xung đột văn hóa doanh nghiệp. Xét trên mọi khía cạnh, điểm yếu chính của các công ty đa quốc gia Trung Quốc là nguồn nhân lực - đặc biệt là khâu quản lý. Gần như không có cán bộ quản lý nào với nền tảng đa văn hóa và đa ngôn ngữ, và các công ty Trung Quốc thường không tuyển người nước ngoài với các kỹ năng như vậy cho vị trí quản lý cấp cao (Công ty Huawei và Haier là những trường hợp ngoại lệ). Các công ty Trung Quốc và những quản lý của họ thường cho thấy không có khả năng thoát khỏi văn hóa doanh nghiệp và thị trường kinh doanh của riêng mình. Nghiêng về hướng thế lực và vai trò của người làm việc được xác định rõ, Trung Quốc không thích ứng tốt với việc “đi cao” hướng quản lý coi trọng sự phân quyền và những sáng kiến cá nhân. Xu hướng này dẫn đến các xung đột văn hóa lặp đi lặp lại khi Trung Quốc tiến hành sáp nhập các công ty phương Tây. Các công ty Trung Quốc đã gặp nhiều khó khăn trong việc thích nghi với môi trường quản lý, thu nhập, pháp lý và chính trị nước ngoài. Tính minh bạch và quản trị doanh nghiệp không phải được tính toán trong các công ty Trung Quốc – quá trình ra quyết sách của các công ty này thường không rõ ràng, hoạt động kinh doanh bị bòn rút và thiếu tính toán toán thường bị gian lận. Nhiều công ty Trung Quốc bị phát hiện gửi thông tin lừa đảo lên cơ quan quản lý chứng khoán Mỹ trước khi họ phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (Initial Public Offering - IPO).

Với các công ty Trung Quốc thi đấu khốc liệt cạnh tranh công nghệ hiện rõ khi nói đến thương hiệu quốc tế. Chỉ một số ít công ty Trung Quốc có thể thi đấu lập sự hiện diện với thương hiệu nước ngoài: Bia Thanh Đảo, Thiết bị điện gia dụng Haier, Viên thông Huawei, Hãng Air China, Hãng ô tô Geely và một số thương hiệu khác. Những công ty nào của Trung Quốc lọt vào danh sách bình chọn 100 thương hiệu toàn cầu của tạp chí Business Week và hãng Interbrand.

NHỮNG CHỖ SẠ KHÁC trong năng lực nội tại của Trung Quốc cũng không được xếp hạng cao hoặc khả quan. Năm 2014, tạp chí Freedom House xếp Trung Quốc đứng vị trí thứ 183 trong số 197 nước có tự do báo chí. Kể từ năm 2002, Chỉ số Quản trị Toàn cầu tăng hợp của Ngân hàng Thế giới đã luôn xếp Trung Quốc ở phân vị thứ 30 với số điểm chính trị và việc kiểm soát tham nhũng, ở phân vị thứ 50 với tính hiệu quả của chính phủ, ở phân vị thứ 40 với chất lượng quản lý và quy định của luật pháp, và điểm phân vị thứ 10 với mức chịu trách nhiệm. Theo Chỉ số Cảnh tranh Toàn cầu tăng hợp của Diễn đàn Kinh tế Thế giới năm 2013, Trung Quốc xếp vị trí 29, nước này cũng xếp vị trí 68 với tham nhũng và vị trí 54 với đạo đức kinh doanh. Tạp chí Minh bạch Quốc tế thêm chí còn xếp Trung Quốc ở vị trí thấp hơn (thứ 80) trong chỉ số tham nhũng quốc tế năm 2013 của tạp chí này. Gần như tất cả đánh giá và những xếp hạng đã cho thấy hình ảnh mặt Trung Quốc đang tuột dốc trong thập kỷ qua. Bằng cách này hay cách khác, rõ ràng sự hiện diện toàn cầu và danh tiếng của Trung Quốc đã đi cùng với nhau. Ở nhiều phương diện, Trung Quốc tự nhận thấy nước này đang đi cùng nhóm với các nước hoạt động kém hiệu

quyền và ít được tôn trọng trên thị trường.

Báo cáo Phát triển Con người của Liên Hợp Quốc năm 2013 cho thấy mức độ Trung Quốc đã đạt được những tiến bộ kinh tế xã hội to lớn và đáng khâm phục kể từ những năm 1980, những năm này vẫn giữ vững vị trí quốc gia đang phát triển. Trung Quốc đứng ở vị trí thứ 101 về chỉ số tăng trưởng, trong số 187 nước được khảo sát. Thu nhập bình quân đầu người hiện nay là gần 8.000 USD trong điều kiện ngang giá sức mua, tuy vậy 13,1% dân số vẫn sống dưới mức 1,25 USD một ngày. Các khía cạnh khác như tuổi thọ trung bình, tỷ lệ tử vong, dịch vụ chăm sóc y tế, chất lượng giáo dục và số bình đẳng, Trung Quốc vẫn tụt lùi khá xa so với các nước công nghiệp hóa. Môi trường được cải thiện và ô nhiễm của Trung Quốc hiện đang được chú ý và khi nhìn lại từ góc độ bình đẳng của nước này đang tăng lên nhanh chóng. Bất chấp nỗ lực gần đây của chính phủ mở rộng dịch vụ chăm sóc y tế và nhiều mức độ cùng dịch vụ bảo hiểm, hầu hết người dân Trung Quốc vẫn gặp nhiều khó khăn khi có các vấn đề về sức khỏe. Hệ số Gini của nước này (chỉ số đánh giá sự bất bình đẳng thu nhập, với mức 0 thì hiện bình đẳng tuyệt đối và mức 1 thì hiện bất bình đẳng tuyệt đối) hiện ở mức gần 0,5, nằm trong nhóm nước có chỉ số này cao nhất thế giới. Các trường tiểu học và trung học của Trung Quốc hiện có kết quả kiểm tra được xếp hạng thế giới, nhưng hệ thống trường học của nước này thì tụt hậu rất xa so với hệ thống các trường được đầu tư thế giới.

Những đánh giá trên không có nghĩa là coi nhẹ các thành tựu phát triển phi thường của Trung Quốc trong ba thập kỷ qua, chỉ điểm yếu là nước người ta rằng Trung Quốc vẫn chưa có gần nhóm dẫn đầu trên bảng xếp hạng toàn cầu trong nhiều lĩnh vực phát triển.

Đây chính là hình ảnh của Trung Quốc hiện tại. Mười hay hai mươi năm nữa tính từ bây giờ, về mặt toàn cầu của Trung Quốc có thể cải thiện hơn trong môi trường và nước này có thể hành động trên quy mô toàn cầu trong việc giảm nghèo, nhưng hiện tại, Trung Quốc cùng làm chủ là một cường quốc toàn cầu của các nước. Người ta không nên nhìn nhận một cách đơn giản rằng quy mô tăng trưởng của Trung Quốc sẽ tiếp tục không bị sụt giảm. Điều đó có thể xảy ra, tuy nhiên cũng có hai khả năng khác – đó là sự trì trệ và tụt hậu.

Nhiều nhà quan sát Trung Quốc kết luận rằng nước này đã đạt tới ngưỡng và nhiều phương diện. Tăng trưởng chung đang tăng lên (do chi phí sản xuất tăng lên và lợi thế so sánh bị sụt giảm) và chính phủ Trung Quốc đang phải vượt lên để duy trì tốc độ tăng trưởng 7% hàng năm, cần thiết để đảm bảo tình trạng có đủ việc làm, thu

hút lực lượng mới vào đội ngũ lao động và duy trì ổn định xã hội. Dù nỗ lực, chính phủ Trung Quốc không thể thực hiện sự chuyển đổi đã từng tuyên bố từ mô hình kinh tế xuất khẩu, theo định hướng đầu tư sang nền kinh tế dựa trên khu vực tiêu thụ nội địa, một “nền kinh tế tri thức” mang tính sáng tạo. Hoạt động sản xuất không có bước tiến đáng kể trong chuỗi giá trị và bậc thang công nghệ, sự kìm hãm của cái bẫy thu nhập trung bình đang hình thành (và có thể trở thành một tình trạng treo lơ lửng). Các khoản nợ địa phương đang tăng lên và nhiều cơ quan chính phủ địa phương đang trên bờ vực phá sản. Sự bất bình đẳng trong xã hội ngày càng sâu sắc hơn, nên tham nhũng tràn lan trong chính quyền và xã hội, nạn thất nghiệp bao trùm trong môi trường việc làm, những người giàu đang rời bỏ đất nước với số lượng ngày càng lớn, tầng lớp trung lưu ở trạng thái trì trệ, hệ thống chính trị vẫn còn cứng nhắc và hà khắc. Trong khi đó, Trung Quốc không thể thực hiện những cải cách về chính trị và pháp lý, yêu cầu cần thiết để thúc đẩy các giai đoạn tiếp theo của sự phát triển, bởi điểu này sẽ tác động trực tiếp tới quy mô lực lượng tụt lùi của CCP.

Một số nhà Hán học hiện nay cho rằng CCP thực sự là trở ngại chính đối với sự tăng trưởng và sự phát triển tương lai của Trung Quốc. Tỷ lệ tăng trưởng ngày càng không bền vững, mong manh và kém hiệu quả, đã trở nên tồi tệ kể từ năm 2008. Một phần nguyên nhân của tình trạng tồi tệ này là quá trình chuyển giao lãnh đạo Trung Quốc năm 2012 và những đầu đá phe phái liên quan đến việc chuyển giao này (bao gồm cả vụ Bức Hy Lai), đồng thời nó cũng có liên quan tới tình trạng bất ổn ngày càng gia tăng trong nước (đặc biệt ở Tây Tạng và Tân Cương). Có những yếu tố khác góp phần vào sự thanh lịch và trỗi dậy của đảng cộng sản Trung Quốc trong 5 năm qua, bao gồm những lo ngại về hiệu quả của mùa xuân ở Rốp, những chúng ta đã không thấy các chuyển biến tích cực trong cải cách chính trị kể từ quá trình chuyển giao lãnh đạo và việc củng cố quyền lực của ông Tập Cận Bình. Ngược lại, việc thống tay đàn áp chính trị đã tăng lên kể từ khi ông Tập nắm quyền lực. Thêm nữa, Hội nghị Toàn thể lần thứ ba vào tháng 11 năm 2013, báo trước sự đột phá về cải cách, đến nay cho thấy nó đã bị hoãn lại nhiều so với thời kỳ.

Nhiều nhà quan sát Trung Quốc nhận ra đây là “tăng hòa các tác nhân” nguy hiểm đang kìm hãm đất nước hiện nay. Chính phủ và người dân Trung Quốc hiện phải đối mặt với hàng loạt thách thức mới, đầy khó khăn. Do vậy, người ta không nên trông chờ rằng tương lai của Trung Quốc vẫn thể hiện sự năng động của ba mươi năm qua, hoặc con đường đi tới ngôi vị cường quốc toàn cầu của nước này vẫn tiếp tục rành mạch.

Ông David Shambaugh là Giáo sư về khoa học chính trị và các vấn đề quốc tế, đồng thời là giám đốc của Chương trình Chính sách Trung Quốc tại Trường Quan hệ

Quoc t̄ Elliott, ̄i h̄c George Washington. Ông là nhà nghiên cứu cao cấp không thuộc trú của Chương trình Nghiên cứu Chính sách ̄i ngōi và Trung tâm Nghiên cứu Chính sách ̄ông Á t̄i Viện Brookings. Cūn sách ḡn đây nh̄t của ông có nhan đ̄ “Trung Quốc vươn ra Thế giới: Một Công quốc N̄a v̄i” (Nhà xuất bản Tr̄ng ̄i h̄c Oxford, 2013).

Theo “ [National interest](#) ” (ngày 25/6)

Nḡi d̄ch: Việt Tuấn